

Bản số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Bà Nguyễn Thị Bích Hương

2: Ông Nguyễn Kim Quyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm K, xã Q, huyện Đ, tỉnh T

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm Y, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày như sau:

Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh T trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, tới sau khi tôi sinh con (đầu năm 2013) thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hơn nữa anh T còn hay đi chơi bời, tụ tập bạn bè rượu chè, về nhà còn hay đánh đập, chửi bới vợ. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên từ đầu năm 2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã xã Q, huyện Đ, tỉnh T sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay.

Tại phiên toà hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng dẫn tới cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Long, sinh ngày 22/10/2012, hiện con chung vẫn đang ở với anh T. Sau khi vợ chồng ly hôn quan điểm của chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn T theo quy định. Nhưng anh Phạm Văn T cố tình vắng mặt, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai trực tiếp của anh Phạm Văn T và tiến hành hòa giải được.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ thực hiện tại nơi cư trú (Xóm Tân Yên, xã Hòa Bình) của anh Phạm Văn T xác định: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992 là công dân của xóm Tân Yên, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ. Hiện tại anh T vẫn cư trú tại địa phương, chưa chuyển hộ khẩu thường trú tới bất kỳ địa phương nào khác. Do anh T phải đi làm nên thời điểm đại diện Tòa án đến nhà tổng đạt, xác minh anh T không có mặt ở nhà. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống giữa anh T và chị Đ có xảy ra mâu thuẫn, chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống một thời gian, tới tháng 8/2017 chị Đ có trở về xã Hòa Bình để làm thủ tục ly hôn với anh T. Ngày 7/8/2017 chị Đ và anh T đã ra Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ để làm đơn thuận tình ly hôn, trước sự chứng kiến của trưởng xóm Tân Yên (đồng thời là vợ của chú ruột anh T) và đại diện UBND xã Hòa Bình anh T và chị Đ đều thống nhất thuận tình ly hôn, cùng ký tên vào đơn. Tuy nhiên sau đó, anh T chờ lâu không thấy Tòa án báo gọi lên giải quyết nên đã xin đi làm. Cũng tại các buổi làm việc, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, đại diện Tòa án đã gọi tới số điện thoại 01253092671(xác định là số điện thoại hiện tại anh Phạm Văn T đang dùng do gia đình cung cấp), thông qua điện thoại anh T cho biết anh biết việc chị Đ yêu cầu ly hôn và việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, tuy nhiên do anh bận đi làm không có thời gian để về Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt, về các nội dung của vụ án đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, đồng thời với việc đi tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại địa phương nơi cư trú của anh T theo quy định, thông qua số điện thoại 01253092671 (xác định là số điện thoại hiện tại anh Phạm Văn T đang dùng) và số điện thoại 01656943800 (xác định là số điện thoại của bà Ngô Thị Hòa mẹ đẻ của anh T đang dùng) Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo bằng điện thoại cho anh T và mẹ đẻ (người thân thích cùng cư trú đủ năng lực hành vi dân sự) của anh T về Tòa án để giải quyết vụ án...nhưng anh T đều không hợp tác, không có mặt trực tiếp tại Tòa án để giải quyết vụ án theo báo gọi của Tòa, anh T có quan điểm “*Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt*” tuy nhiên, anh T không gửi cho Tòa án bất cứ văn bản nào nêu quan điểm, yêu cầu của mình.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS như việc xác định thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng, cho đương sự viết tự khai, tổng đạt các văn bản tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, mở phiên họp...Thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn về cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được HĐXX xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng Điều 21, 147 Bộ luật TTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, đề nghị HĐXX quyết định: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung. Về cấp dưỡng do chị Đ không có yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết. Án phí: Chị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị Đ, trú tại: Xóm Khuân Cầm, xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và anh Phạm Văn T, trú tại: Xóm Tân Yên, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Phạm Văn T theo quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 196 và Điều 220 Bộ luật TTDS nhưng anh T cố tình vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn T.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm Tân Yên, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ cùng với gia đình anh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tới sau khi chị Đ sinh con thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do hai bên bất đồng quan điểm sống, phía chị Đ cho rằng do anh T hay chơi bời, rượu chè nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên từ đầu năm 2017 chị Đ đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Định Hóa sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi sinh sống trước khi ly thân của chị Đ và anh T. Kết quả xác minh xác định: Trong quá trình chung sống giữa anh T và chị Đ có xảy ra mâu thuẫn, chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống một thời gian, tới tháng 8/2017 chị Đ có trở về xã Hòa Bình để làm thủ tục ly hôn với anh T. Ngày 7/8/2017 chị Đ và anh T đã ra Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình để làm đơn thuận tình ly hôn, trước sự chứng kiến của trưởng xóm Tân Yên (đồng thời là vợ của chú ruột anh T) và đại diện UBND xã Hòa Bình anh T và chị Đ đều thống nhất thuận tình ly hôn, cùng ký tên vào đơn thuận tình ly hôn để nộp cho Tòa án. Ngoài ra, thông qua điện thoại (có sự chứng kiến cùng nghe của chính quyền địa phương) anh T có nêu quan điểm, anh biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã ở mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích kết hôn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh T như vậy là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đ và anh T có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Long, sinh ngày 22/10/2012, hiện con đang sống cùng anh T. Quan điểm của chị Đ sau khi vợ chồng ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con thành niên và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy, tuy hiện tại cháu Long đang được anh T và gia đình anh T trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T đều vắng mặt và không có quan điểm rõ ràng về con chung, tại phiên tòa chị Đ có mặt trực tiếp đề nghị được nuôi dưỡng con chung, bản thân chị Đ cũng xác định mình đủ năng lực để trực tiếp nuôi con, do vậy để đảm bảo quyền và lợi hợp pháp của con chung, cần giao con chung là cháu Phạm Hoàng Long cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Đ không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị Đ, cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hoàng Long, sinh ngày 22/10/2012 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn T vì chị Hoàng Thị Đ chưa có yêu cầu.

Anh Phạm Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015848 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Chị Hoàng Thị Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án sử công khai có mặt nguyên đơn (chị Đ), vắng mặt bị đơn (anh T). Báo cho chị Đ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy